

Số : 105/BC-UBND

Kim Sơn, ngày 12 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CÔNG KHAI
Thuyết minh tình hình thực hiện
Dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2018

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Kim Sơn ngày 19 tháng 12 năm 2017: Số 09/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; số 10/NQ-HĐND về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương huyện Kim Sơn năm 2018; số 11/NQ-HĐND về việc quyết định phân bổ ngân sách địa phương huyện Kim Sơn năm 2018;

UBND huyện Kim Sơn, báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán chi ngân sách huyện quý I năm 2018 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2018

Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn ban hành Quyết định số 6815/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm; thực hiện phân bổ dự toán NSNN năm 2018 theo đúng quy định; đồng thời UBND huyện đã ban hành quy định một số điểm về điều hành dự toán ngân sách nhà nước huyện Kim Sơn năm 2018 tại Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27 tháng 2 năm 2018 để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện dự toán ngân sách được giao.

Kết quả thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn và dự toán chi ngân sách huyện Kim Sơn quý I năm 2018 cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN trên địa bàn quý I là: 129.235 triệu đồng, đạt 85% dự toán HĐND huyện giao, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2017, bao gồm:

- Thu nội địa: 61.986 triệu đồng, đạt 41% dự toán HĐND huyện giao, giảm 37% so với cùng kỳ năm trước. Thu nội địa giảm so với cùng kỳ năm 2017

chủ yếu là do số thu tiền sử dụng đất giảm nhiều (giảm 38.787 triệu đồng tức giảm 46%).

- Thu chuyển nguồn là 67.249 triệu đồng.

(Có biểu số 94/CK-NSNN kèm theo)

2. Về chi ngân sách huyện

Tổng chi ngân sách huyện quý I: 213.300 triệu đồng, đạt 30% dự toán HĐND huyện giao, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2017, bao gồm:

- Chi cân đối ngân sách huyện: 182.168 triệu đồng, đạt 31% dự toán HĐND huyện giao, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: chi thường xuyên là 111.683 triệu đồng, đạt 23% dự toán HĐND huyện giao, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước; chi đầu tư là 70.485 triệu đồng, đạt 68% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 67% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 31.132 triệu đồng, đạt 29% so với dự toán HĐND huyện giao, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước.

(Có biểu số 93/CK-NSNN; 95/CK-NSNN kèm theo)

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước và dự toán chi ngân sách huyện quý I năm 2018

Trên cơ sở dự toán thu ngân sách nhà nước HĐND huyện giao, UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn (Chi cục thuế huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và Kho bạc nhà nước huyện) tăng cường sự phối hợp để thực hiện thu ngân sách ngay từ đầu năm, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu về thuế, phí, lệ phí và thu khác nộp vào NSNN. Trong đó Chi cục thuế huyện đã chủ động tham mưu cho UBND huyện trong việc tuyên truyền các chính sách pháp luật về thuế, theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật, kịp thời phát hiện các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế, tăng cường công tác kiểm tra thuế và đẩy mạnh công tác thu nợ ngay từ những ngày đầu năm.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 03 tháng đầu năm được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, các khoản chi ngân sách được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình;
- TTHĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- BBT Trang TT điện tử huyện;
- Phòng TCKH huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Bình

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND huyện Kim Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	151.800	129.235	85	97
I	Thu cân đối NSNN	151.800	61.986	41	63
1	Thu nội địa	151.800	61.986	41	63
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		67.249		191
III	Thu quản lý qua NS				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	700.052	213.300	30	128,99
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	592.261	182.168	31	134,25
1	Chi đầu tư phát triển	104.071	70.485	68	166,51
2	Chi thường xuyên	476.762	111.683	23	119,62
3	Dự phòng ngân sách	10.697		-	
4	Chi chương trình mục tiêu	731		-	
II	Chi từ nguồn thu QL qua NS				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	107.791	31.132	29	104,93



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND huyện Kim Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	151.800	129.235	85	97
I	Thu nội địa	151.800	61.986	41	63
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	24.000	9.086	38	140
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.680	854	23	83
5	Thuế bảo vệ môi trường	-	-		
6	Lệ phí trước bạ	19.500	3.706	19	80
7	Thu phí, lệ phí	1.600	805	50	107
8	Các khoản thu về nhà, đất	91.220	45.314	50	54
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	220	-		
-	Thu tiền sử dụng đất	90.000	45.314	50	54
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.000	-		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-		
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.500	331	22	111
10	Thu khác ngân sách	2.700	1.141	42	275
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	7.600	751	10	256
II	Thu chuyên nguồn		67.249		191

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 105/BC-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND huyện Kim Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2018	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	700.052	213.300	30,47	128,99
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	592.261	182.168	30,76	134,25
I	Chi đầu tư phát triển	104.071	70.485	67,73	166,51
1	Chi đầu tư cho các dự án	85.076	29.170	34,29	68,91
2	Chi đầu tư phát triển khác	18.995	41.315		
II	Chi thường xuyên	476.762	111.683	23,43	119,62
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	261.792	60.730	23,20	129,83
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4.181	281	6,72	123,46
4	Chi văn hóa thông tin	4.713	291	6,17	73,46
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.788	294	16,44	102,24
6	Chi thể dục thể thao	871	158	18,14	71,14
7	Chi bảo vệ môi trường	5.910	631	10,68	220,71
8	Chi hoạt động kinh tế	30.873	5.804	18,80	264,22
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	112.004	25.300	22,59	104,46
10	Chi bảo đảm xã hội	44.606	15.741	35,29	97,81
11	Chi khác ngân sách	1.237	232	18,76	580,00
12	Chi an ninh - quốc phòng	8.787	2.221	25,28	84,81
III	Chi chương trình mục tiêu	731		-	
IV	Dự phòng ngân sách	10.697		-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	107.791	31.132	28,88	104,93
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	107.791	31.132	28,88	104,93